

Bản án số: 155/2025/DS-ST

Ngày: 29 – 9 – 2025

V/v tranh chấp “Hợp đồng tín dụng”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 12, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Dương Bích Tuyền

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Dương Văn Lũy

2. Bà Nguyễn Thị Kim Uyên

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Nam – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 12 - An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 12 - An Giang tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Cao Đăng Khoa - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2025, tại Tòa án nhân dân khu vực 12 - An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 125/2025/TLST-DS ngày 12/5/2025 về việc “*Tranh chấp Hợp đồng tín dụng*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 31/2025/QĐXXST- DS, ngày 22 tháng 8 năm 2025 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại cổ phần V (V2)

Địa chỉ trụ sở: số H L, phường L, quận Đ, thành phố Hà Nội.

+ **Người đại diện theo uỷ quyền:** ông Vương Lê Vĩnh N – Chức vụ: Trưởng bộ phận Xử lý nợ và ông Đặng Minh T – Chức vụ: Chuyên viên cao cấp xử lý nợ. (*đề nghị vắng mặt*)

Địa chỉ liên lạc: tầng 1, số E - E T, phường C, quận N, thành phố Cần Thơ (nay thuộc phường C, thành phố Cần Thơ). (theo Văn bản uỷ quyền số 526/2025/UQN-PGD ngày 19/5/2025)

- Người kế thừa một phần quyền và nghĩa vụ tố tụng của V2: Công ty Cổ phần M

Địa chỉ: tầng A, Tòa nhà C, số C phố T, phường C, thành phố Hà Nội.

+ *Người đại diện theo uỷ quyền của Công ty Cổ phần M:* ông Vương Lê Vĩnh N – Chức vụ: Trưởng Bộ phận Xử lý nợ Miền T và các ông Trần Minh T1, ông Võ Thế V, ông Ngô Huỳnh Đ – Chức vụ: Chuyên viên Xử lý nợ Miền T. (theo Văn bản uỷ quyền số 11405/2025/UQ-XLN-JUPITER ngày 19/5/2025) (đề nghị vắng mặt)

Cùng địa chỉ liên hệ: tầng 1, số E - E T, phường C, thành phố Cần Thơ.

Số điện thoại:

- *Bị đơn:* anh Dương Hoài N1, sinh năm 1998; (vắng mặt)

CCCD số 08909XXXXXX, ngày cấp: 09/08/2022, nơi cấp: Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội.

Nơi cư trú: tổ B, ấp P, xã P, tỉnh An Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Căn cứ đơn khởi kiện ngày 17/01/2025, bản tự khai, đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn Ngân hàng TMCP V1 trình bày:

Ông Dương Hoài N1 vay vốn của Ngân hàng TMCP V1 (V2) theo các Hợp đồng tín dụng nội dung cụ thể như sau:

Ngày 02/02/2023, anh Dương Hoài N1 có nhu cầu sử dụng thẻ tín dụng nên đã ký Giấy đề nghị phát hành thẻ kèm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng số 38097 với hạn mức tín dụng là 16.700.000 đồng, số tiền giải ngân là 16.700.000 đồng. Loại thẻ: MC2 CREDIT-Orange NEW. Mục đích vay theo hạn mức kinh doanh mua bán bia, nước giải khát. Thời hạn vay 12 tháng; lãi suất theo quy định của V2 tại Quyết định số 800/2022/QĐ-GĐK ngày 20/10/2022.

Ngày 01/3/2023, anh Dương Hoài N1 tiếp tục vay vốn tại V2 theo Hợp đồng cho vay số LN2302238451136 ngày 01/3/2023; số tiền giải ngân là 334.000.000 đồng; Mục đích vay thanh toán tiền mua chiếc xe ô tô hiệu JAC, số loại N350S/TB1, sản xuất năm 2022, mới 100% Thời hạn vay 72 tháng, tính từ ngày tiếp theo của ngày bên Ngân hàng giải ngân vốn vay đầu tiên cho bên vay; Lãi suất trong hạn: 14,55%/năm, cố định 12 tháng kể từ ngày giải ngân, hết thời hạn cố định, lãi suất cho vay trong hạn sẽ được điều chỉnh. Lãi suất quá hạn đối với nợ gốc quá hạn bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn áp dụng tại thời điểm quá hạn. Lãi suất chậm trả với tiền lãi chậm trả bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn áp dụng tại thời điểm chậm trả lãi nhưng tối đa không quá 10%/năm. Phương thức trả gốc và lãi trả nợ gốc và lãi định kỳ 01 tháng/lần vào ngày 15 hàng tháng.

Ngày 27/11/2023, anh Dương Hoài N1 tiếp tục ký kết với V2 hợp đồng vay số LD2333101911. Số tiền giải ngân là 97.000.000 đồng. Mục đích vay: phục vụ nhu cầu đời sống và mua bảo hiểm sinh mạng người vay tín dụng. Thời hạn vay: 36 tháng. Lãi suất trong hạn: là 23%/năm. Lãi suất quá hạn đối với nợ gốc quá hạn: Bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn áp dụng tại thời điểm quá hạn. Lãi suất chậm trả với tiền lãi chậm trả: Bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn áp

dụng tại thời điểm chậm trả lãi nhưng tối đa không quá 10%/năm. Phương thức trả gốc và lãi: trả nợ gốc và lãi định kỳ 01 tháng/lần vào ngày 16 hàng tháng.

Để đảm bảo cho các Hợp đồng tín dụng nêu trên anh Dương Hoài N1 đã dùng tài sản là 01 xe ô tô nhãn hiệu JAC, số loại N350S/TB1, Biển số đăng ký: 67H-XXXXX, số khung: RRGAKC2D4NBXXXXXX, số máy: HFC4DE11CN4XXXXXX, chứng nhận đăng ký xe ô tô số 6700XXXX do Công an tỉnh A cấp ngày 28/02/2023 mang tên anh Dương Hoài N1. Việc thế chấp theo Hợp đồng thế chấp số LN2302238451136/VTH/HĐTCSP ngày 01/3/2023.

Quá trình sử dụng vốn vay, đối với Hợp đồng cho vay số: LN2302238451136 ký ngày 01/3/2023, anh N1 chỉ thanh toán nợ cho Ngân hàng đến ngày 15/12/2024 thì ngưng. Ngày 16/12/2024, khoản vay từ Hợp đồng cho vay số: LN2302238451136 chuyển nợ quá hạn. Đối với Hợp đồng cho vay số: LD2333101911 ký ngày 27/11/2023, anh N1 cũng thanh toán cho Ngân hàng đến ngày 15/10/2024 thì ngưng nên đã chuyển nợ quá hạn từ ngày 16/10/2024. Đối với Hợp đồng thế số: 343-P-2617061 ký ngày 04/3/2023, khách hàng thanh toán nợ cho Ngân hàng đến ngày 15/12/2024 nên chuyển nợ quá hạn. V2 đã nhiều lần mời anh N1 làm việc, tạo điều kiện về thời gian thanh toán nợ vay nhưng vẫn không trả nợ vay cho Ngân hàng.

Vào ngày 28/3/2025, V2 đã ký với Công ty Cổ phần M Hợp đồng Mua bán nợ số 09/2025/VPB-JUPITER và Phụ lục Hợp đồng kèm theo ký hiệu PL01.07/HĐ09. Công ty Cổ phần M đồng ý mua 95% khoản nợ của ông Dương Hoài N1 theo Hợp đồng cho vay số: LN2302238451136 ký ngày 01/3/2023 và Hợp đồng vay số LD2333101911 ngày 27/11/2023. Cùng ngày, V2 cũng đã ký Hợp đồng Mua bán nợ số 10/2025/VPB-JUPITER và phụ lục MBN kèm theo giữa V2 với Công ty Cổ phần M. Theo đó, V2 đã chuyển giao 100% khoản nợ thế của anh Dương Hoài N1 cho Công ty Cổ phần M.

Từ những căn cứ trên, Ngân hàng TMCP V1 yêu cầu ông Dương Hoài N1 thanh toán cho Ngân hàng TMCP V1 theo tỉ lệ 5% trên tổng dư nợ của ông Dương Hoài N1 tại V2 theo Hợp đồng cho vay số LN2302238451136 và Hợp đồng cho vay số LD2333101911. Theo thỏa thuận tại các Hợp đồng Mua bán nợ và các Phụ lục Hợp đồng đã ký giữa V2 và Công ty M.

Căn cứ theo Hợp đồng Mua bán nợ giữa ngân hàng và Công ty Cổ phần M và tỷ lệ công nợ tính đến ngày 29/9/2025, anh Dương Hoài N1 còn nợ V2 tổng số tiền là 18.762.990 đồng, trong đó: nợ gốc 15.275.295 đồng, nợ lãi 3.487.731 đồng. Đồng thời tiếp tục trả khoản tiền lãi phát sinh theo các Hợp đồng tín dụng đã ký cho đến khi trả hết nợ cho V2.

Trường hợp anh Dương Hoài N1 không thực hiện nghĩa vụ thanh toán khoản nợ nêu trên, thì V2 có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp là 01 xe ô tô nhãn hiệu JAC, số loại N350S/TB1, Biển số đăng ký: 67H-026.10, số khung: RRGAKC2D4NB000273, số máy: HFC4DE11CN4403117, thuộc quyền sở hữu của ông Dương Hoài N1 để bảo

đảm thu hồi nợ.

Căn cứ bản tự khai và tại phiên tòa đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Công ty Cổ phần M (sau gọi là Công ty) trình bày:

Vào ngày 28/3/2025, V2 đã ký với Công ty Cổ phần M Hợp đồng Mua bán nợ số 09/2025/VPB-JUPITER và Phụ lục Hợp đồng kèm theo ký hiệu PL01.07/HĐ09. Công ty Cổ phần M đồng ý mua 95% khoản nợ của ông Dương Hoài N1 theo Hợp đồng cho vay số: LN2302238451136 ký ngày 01/3/2023 và Hợp đồng vay số LD2333101911 ngày 27/11/2023. Cùng ngày, V2 cũng đã ký Hợp đồng Mua bán nợ số 10/2025/VPB-JUPITER và phụ lục MBN kèm theo giữa V2 với Công ty Cổ phần M. Riêng khoản nợ thẻ của anh Dương Hoài N1 V2 đã chuyển giao 100% cho Công ty Cổ phần M.

Theo đó, Công ty cổ phần M đã kế thừa một phần quyền, nghĩa vụ tố tụng của Ngân hàng TMCP V1. Nay Công ty yêu cầu như sau:

+ Yêu cầu anh Dương Hoài N1 trả cho Công ty cổ phần M theo tỉ lệ 95% trên tổng dư nợ tại V2 đối với Hợp đồng cho vay số: LN2302238451136 và Hợp đồng cho vay số: LD2333101911. Tính đến ngày 29/9/2025, anh Dương Hoài N1 còn nợ Công ty tổng số tiền là 356.496.811 đồng, trong đó: nợ gốc 290.229.921 đồng, nợ lãi 66.266.890 đồng.

Đồng thời, Công ty yêu cầu anh Dương Hoài N1 phải tiếp tục trả khoản tiền lãi phát sinh theo các Hợp đồng tín dụng đã ký cho đến khi trả hết nợ cho Công ty. Trường hợp ông Dương Hoài N1 không thực hiện nghĩa vụ thanh toán khoản nợ nêu trên, thì Công ty có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp là 01 xe ô tô nhãn hiệu JAC, số loại N350S/TB1, Biển số đăng ký: 67H-026.10, số khung: RRGAKC2D4NB000273, số máy: HFC4DE11CN4403117, thuộc quyền sở hữu của ông Dương Hoài N1 để bảo đảm thu hồi nợ.

Nay Công ty cổ phần M rút toàn bộ yêu cầu đối với Hợp đồng thẻ số 343-P-2617061 ký ngày 04/3/2023 của ông Dương Hoài N1 tại V2 với số tiền 16.700.000 đồng.

** Bị đơn anh Dương Hoài N1 đã được tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, nhưng không gửi cho Tòa án văn bản nêu ý kiến của mình về yêu cầu của nguyên đơn, không đến Tòa án làm việc, không có người đại diện tham gia tố tụng và không có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, nên không ghi nhận được ý kiến của anh N1.*

Ý kiến phát biểu của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 12 - An Giang:

- Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử vụ án, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án là đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tòa án thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền, xác định đúng tư cách đương sự theo khoản 2, 3 Điều 68 Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm như: Nguyên tắc xét xử, thư ký phiên tòa, sự có

mặt, vắng mặt của đương sự tại phiên tòa. Tuy nhiên, anh N1 vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án là chấp hành pháp luật chưa nghiêm.

- Về nội dung: Căn cứ vào chứng cứ trong hồ sơ vụ án, kết quả thẩm tra tại phiên tòa có đủ căn cứ để buộc anh Dương Hoài N1 có trách nhiệm trả cho Ngân hàng tổng vốn vay và lãi tính đến ngày 29/9/2025 tổng số tiền là 18.762.990 đồng, trong đó: nợ gốc 15.275.295 đồng, nợ lãi 3.487.731 đồng; trả cho Công ty Cổ phần M tính đến ngày 29/9/2025 là 356.496.811 đồng, trong đó: nợ gốc 290.229.921 đồng, nợ lãi 66.266.890 đồng. Đồng thời, anh N1 còn phải tiếp tục trả tiền lãi phát sinh trên dư nợ gốc cho Ngân hàng và Công ty từ ngày 30/9/2025 đến khi trả đủ nợ theo mức lãi suất thỏa thuận tại các Hợp đồng tín dụng đã ký. Trường hợp bị đơn không thực hiện trả nợ, Ngân hàng và Công ty được quyền yêu cầu Cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ; án phí, bị đơn phải chịu theo quy định. Do Công ty cổ phần M rút toàn bộ yêu cầu đối với Hợp đồng thế số 343-P-2617061 ký ngày 04/3/2023 của ông Dương Hoài N1 tại V2 với số tiền 16.700.000 đồng đề nghị hội đồng xét xử đình chỉ yêu cầu theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về tố tụng:

1.1. Về xác định quan hệ pháp luật tranh chấp: Ngân hàng Thương mại cổ phần V1 khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc anh Dương Hoài N1 có trách nhiệm trả cho Ngân hàng vốn vay và lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng nên xác định quan hệ pháp luật “Tranh chấp Hợp đồng tín dụng” theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về thẩm quyền giải quyết: Bị đơn có nơi cư trú tại ấp P, xã P, tỉnh An Giang. Do đó vụ án thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 12 - An Giang được quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015 sửa đổi, bổ sung 2025.

[1.3] Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhận được văn bản, tài liệu, chứng cứ của Công ty Cổ phần M, thể hiện việc V2 và Công ty đã ký kết hợp đồng mua bán một phần khoản nợ theo Hợp đồng cho vay số: LN2302238451136 ký ngày 01/3/2023 và Hợp đồng vay số LD2333101911 ngày 27/11/2023 và 100% khoản nợ thẻ của anh Dương Hoài N1. Công ty Cổ phần M có văn bản số 4305/2025/CV-XLN-JUPITER ngày 07/5/2025 yêu cầu tham gia tố tụng và yêu cầu Tòa án tiếp tục xét xử vụ án theo quy định. Xét thấy, việc mua bán nợ giữa Ngân hàng và Công ty được thực hiện đúng quy định của pháp luật. Công ty Cổ phần M được tham gia tố tụng trong vụ án với tư cách là người kế thừa một phần quyền, nghĩa vụ tố tụng của nguyên đơn.

[1.4] Người đại diện theo uỷ quyền của ngân hàng và công ty có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Tòa án đã tiến hành cấp tổng đạt các văn bản tố tụng, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa theo quy định tại Chương X của Bộ luật tố tụng dân sự nhưng bị đơn anh Dương Hoài N1 vẫn vắng mặt không vì

sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Về nội dung tranh chấp:

Ngày 02/02/2023 anh Dương Hoài N1 đã ký Giấy đề nghị phát hành thẻ kiêm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng số 38097 với V2 với hạn mức tín dụng là 16.700.000 đồng, số tiền giải ngân là 16.700.000 đồng. Loại thẻ MC2 CREDIT-Orange NEW. Mục đích vay BSVLD theo hạn mức kinh doanh mua bán bia, nước giải khát. Thời hạn vay 12 tháng; lãi suất theo quy định của V2 tại Quyết định số 800/2022/QĐ-GĐK ngày 20/10/2022. Tiếp đó, ngày 01/3/2023 anh N1 và ngân hàng ký Hợp đồng số LN2302238451136 vay số tiền 334.000.000 đồng và ngân hàng đã giải ngân; mục đích vay để thanh toán mua chiếc xe ô tô hiệu JAC, số loại N350S/TB1, sản xuất năm 2022, (xe mới 100%), thời hạn vay 72 tháng, lãi suất trong hạn: 14,55%/năm, cố định 12 tháng kể từ ngày giải ngân, hết thời hạn cố định, lãi suất cho vay trong hạn sẽ được điều chỉnh. Lãi suất quá hạn đối với nợ gốc quá hạn bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn áp dụng tại thời điểm quá hạn. Phương thức trả gốc và lãi: trả nợ gốc và lãi định kỳ 01 tháng/lần vào ngày 15 hàng tháng. Sau đó, 27/11/2023 anh N1 và ngân hàng tiếp tục ký thêm Hợp đồng vay số LD2333101911, anh N1 vay thêm số tiền 97.000.000 đồng và ngân hàng đã giải ngân. Mục đích vay phục vụ nhu cầu đời sống và mua bảo hiểm sinh mạng người vay tín dụng. Thời hạn vay 36 tháng. Lãi suất trong hạn: là 23%/năm. Lãi suất quá hạn đối với nợ gốc quá hạn: Bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn áp dụng tại thời điểm quá hạn. Phương thức trả gốc và lãi: trả nợ gốc và lãi định kỳ 01 tháng/lần vào ngày 16 hàng tháng.

Tài sản bảo đảm cho các khoản vay là 01 xe ô tô nhãn hiệu JAC, số loại N350S/TB1, Biển số đăng ký: 67H-XXXXX, số khung: RRGAKC2D4NBXXXXX3, số máy: HFC4DE11CN44XXXXX7, chứng nhận đăng ký xe ô tô số 670XXXXX do Công an tỉnh A cấp ngày 28/02/2023 mang tên anh Dương Hoài N1. Việc thế chấp theo Hợp đồng thế chấp số LN2302238451136/VTH/HĐTCSP ngày 01/3/2023.

Xét các Hợp đồng tín dụng nêu trên được xác lập giữa Ngân hàng TMCP V1 với anh N1 trên cơ sở tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội, nội dung và hình thức của hợp đồng phù hợp quy định tại Điều Điều 116, 117 Bộ luật Dân sự năm 2015 và phù hợp Điều 90, 91, 94, 95 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010 đã làm phát sinh quyền, nghĩa vụ của các bên. Quá trình thực hiện hợp đồng, anh N1 chỉ mới thanh toán cho Ngân hàng một phần tiền nợ gốc và nợ lãi thì ngưng đến nay không trả vốn cũng không trả lãi mặc dù phía nguyên đơn đã nhiều lần thông báo nhắc nhở nhưng anh N1 vẫn không thanh toán là đã vi phạm Hợp đồng tín dụng về nghĩa vụ thanh toán mà hai bên đã ký kết. Việc này làm ảnh hưởng đến quyền, lợi ích hợp pháp của Ngân hàng. Do đó, nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn trả nợ vốn vay và lãi phát sinh là có cơ sở chấp nhận.

Ngày 28/3/2025, V2 đã bán một phần khoản nợ cho Công ty Cổ phần M tại Hợp đồng mua bán nợ số 09/2025/VPB-JUPITER và Hợp đồng mua bán nợ số 10/2025/VPB-JUPITER và Phụ lục Hợp đồng mua bán nợ kèm theo. Thỏa thuận giữa các bên theo Hợp đồng là phù hợp với quy định của pháp luật. Công ty Cổ phần M đã được kế thừa một phần quyền và nghĩa vụ của V2 đối với các khoản nợ đã mua và quyền đối với tài sản bảo đảm liên quan đến khoản nợ của anh Dương Hoài N1. Công ty Cổ phần M có quyền yêu cầu Tòa án buộc anh Dương Hoài N1 phải trả số tiền còn nợ theo Hợp đồng ký kết.

Quá trình giải quyết, Công ty cổ phần M rút toàn bộ yêu cầu đối với Hợp đồng thế số 343-P-2617061 ký ngày 04/3/2023 của ông Dương Hoài N1 tại V2 với số tiền 16.700.000 đồng. Đây là sự tự nguyện của đương sự nên Hội đồng xét xử đình chỉ yêu cầu theo quy định tại 244 Bộ luật tố tụng dân sự.

Tính đến ngày xét xử sơ thẩm (ngày 29/9/2025), anh Dương Hoài N1 còn nợ và có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng TMCP V1 tổng số tiền là 18.762.990 đồng (trong đó nợ gốc 15.275.295 đồng, nợ lãi 3.487.731 đồng); trả cho Công ty Cổ phần M tổng số tiền 356.496.811 đồng, (trong đó nợ gốc 290.229.921 đồng, nợ lãi 66.266890 đồng).

Hợp đồng thế chấp số LN2302238451136/VTH/HĐTCSP ngày 01/3/2023 được Trung tâm đăng ký giao dịch tài sản tại Thành phố Hồ Chí Minh cấp Văn bản chứng nhận biện pháp bảo đảm, thông báo xử lý tài sản bảo đảm ngày 03/3/2023. Do Hợp đồng thế chấp này được đăng ký giao dịch bảo đảm theo đúng quy định của pháp luật, nên có hiệu lực pháp luật. Do đó, trường hợp anh N1 không thực hiện hoặc không thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ thì V2 và Công ty Cổ phần M có quyền yêu cầu Cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản bảo đảm để thu hồi nợ.

[3] Về án phí sơ thẩm: Áp dụng Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Do chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nên bị đơn phải chịu tiền án phí sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

+ Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, 227, 228, 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

+ Điều 116, 117, 118, 119, 275, 292, 293, 297, 299, 317, 318, 320, 323, 365, 368, 401, 463 và Điều 466 Bộ luật Dân sự năm 2015;

+ Các Điều 90, 91, 94 và Điều 95 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010;

+ Điều 26, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án,

Xử :

1. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của người kế thừa một phần quyền và nghĩa vụ tố tụng của nguyên đơn là Công ty Cổ phần M đối với Hợp đồng thế số 343-P-2617061 ký ngày 04/3/2023 của ông Dương Hoài N1 tại V2 với số tiền 16.700.000 đồng.

2. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần V1 và của người kế thừa một phần quyền và nghĩa vụ tố tụng của nguyên đơn Công ty Cổ phần M đối với anh Dương Hoài N1 về việc trả vốn vay, lãi phát sinh còn nợ theo các Hợp đồng tín dụng.

- Buộc anh Dương Hoài N1 có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần V1 tổng số tiền vốn gốc và lãi còn nợ tính đến ngày 29/9/2025 là 18.762.990 đồng (trong đó nợ gốc 15.275.295 đồng, nợ lãi 3.487.731 đồng).

- Buộc anh Dương Hoài N1 có nghĩa vụ trả cho Công ty Cổ phần M tổng số tiền vốn gốc và lãi còn nợ tính đến ngày 29/9/2025 là 356.496.811 đồng, (trong đó nợ gốc 290.229.921 đồng, nợ lãi 66.266890 đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (ngày 29/9/2025) cho đến khi thi hành án xong, anh Dương Hoài N1 còn phải chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc.

Trường hợp anh Dương Hoài N1 không trả hoặc trả không đầy đủ thì Ngân hàng Thương mại cổ phần V1 và Công ty Cổ phần M có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp là 01 xe ô tô nhãn hiệu JAC, số loại N350S/TB1, Biển số đăng ký: 67H-XXXXX, số khung: RRGAKC2D4NB0XXXXX, số máy: HFC4DE11CN44XXXXX, thuộc quyền sở hữu, sử dụng của ông Dương Hoài N1 để bảo đảm thu hồi nợ. Trường hợp giá trị tài sản thế chấp không đủ trả nợ thì anh Dương Hoài N1 phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho đến khi thanh toán xong khoản nợ.

2. Về Án phí dân sự sơ thẩm:

- Anh Dương Hoài N1 phải chịu án phí là 18.762.000 đồng.

- Ngân hàng Thương mại cổ phần V1 không phải chịu án phí nên được nhận lại 8.275.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0012067 ngày 12/5/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Tân, tỉnh An Giang (nay là Phòng Thi hành án dân sự khu vực 12 – An Giang).

Các đương sự được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

(Đã giải thích Điều 26 Luật thi hành án dân sự)./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Dương Bích Tuyên